

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn quốc Vương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Âm-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Nguyễn Kim N, sinh năm 2001 (có mặt);

Địa chỉ: Số B ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần Phi L, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A Khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Nguyễn Kim N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trần Phi L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/7/2022. Trong quá trình chung sống đến ngày 01/3/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ông L mê ăn chơi không phụ bà chăm lo cho gia đình và con cái. Đến tháng 5/2023, vợ chồng cãi nhau, ông L bỏ về nhà cha mẹ ruột tại Phường 8, thành phố BT sinh sống cho đến nay. Trước đây, bà đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó bà cho ông L cơ hội sửa đổi để hàn gắn hạnh phúc gia đình nên đã rút đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, từ khi ly thân đến nay bà thấy ông L không thay đổi, vẫn ham chơi, không biết chăm lo cho gia đình nên bà tiếp tục xin ly hôn với ông L.

Trong quá trình hôn nhân, bà và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Trần Anh Q, sinh ngày 14/12/2022. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Trần Phi L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về điều kiện kết hôn cũng như thời điểm kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông đi uống rượu suốt đêm không về nhà nên hai vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay bà N xin ly hôn, ông không đồng ý xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Anh Q, sinh ngày 14/12/2022;

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Bà N và ông L kết hôn và đăng ký kết hôn với nhau hợp pháp. Mâu thuẫn giữa ông L và bà N đã xảy ra, trước đây bà N đã xin ly hôn 02 lần nhưng bà N đã rút đơn xin ly hôn, nay bà N tiếp tục xin ly hôn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của bà N. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Anh Quân, sinh ngày 14/12/2022. Đề nghị sau khi ly hôn bà N được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà N và ông L khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại Phường 8, thành phố BT nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ cho ông L nhiều lần tham dự phiên tòa nhưng ông L vẫn không đến, không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà Trần Nguyễn Kim N và ông Nguyễn Trần Phi L kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/7/2022 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L ham chơi không phụ bà N chăm lo vợ con nên vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023. Hiện tại, bà xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu xin được ly hôn với ông L.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông L thực tế đã xảy ra; Bà N đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông L 02 lần, nhưng vì cho ông L cơ hội sửa đổi về hành vi gắn lại hạnh phúc gia đình nên bà đã rút đơn xin ly hôn nhưng đến nay ông L vẫn không thay đổi nên bà tiếp tục yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn ông L.

Tòa án đã triệu tập ông L nhiều lần đến Tòa án để hòa giải nhưng ông L đến 01 lần, không đồng ý ly hôn, sau đó Tòa án mời hòa giải tiếp ông L vắng mặt không có lý do, khi Tòa án xét xử, ông L cũng không đến tham dự điều này cho thấy ông L có thái độ bỏ mặc, không quan tâm

đến mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[5] Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Anh Quân, sinh ngày 14/12/2022. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi đang sống chung với bà N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Trần Phi L được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Bà N, ông L khai tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà N, ông L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[9] *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Nguyễn Kim N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về hôn nhân:* Bà Trần Nguyễn Kim N được ly hôn ông Nguyễn Trần Phi L.

- *Về con chung:* Bà Trần Nguyễn Kim N và ông Nguyễn Trần Phi L có 01 con chung tên Nguyễn Trần Anh Quân, sinh ngày 14/12/2022. Sau khi ly hôn, bà Trần Nguyễn Kim N được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Trần Phi L được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Trần Nguyễn Kim N và ông Nguyễn Trần Phi L khai tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Trần Nguyễn Kim N và ông Nguyễn Trần Phi L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Nguyễn Kim N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Nguyễn Kim N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003014 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND phường T, TP BT;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ

Huỳnh Thị Hồng Vân

Nguyễn Thị Đoan Trang